

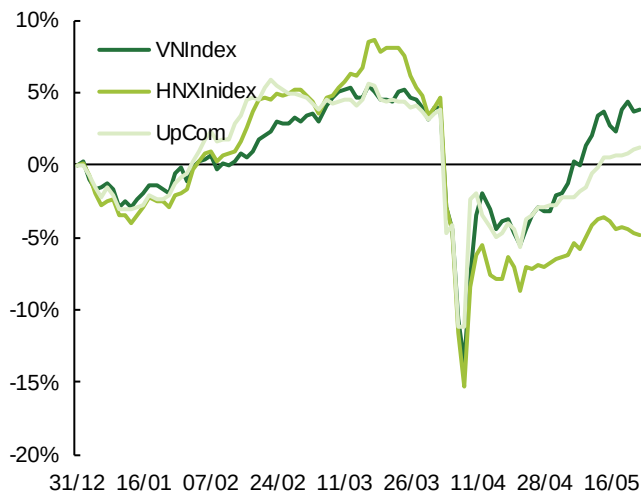
VN-Index **1314.46 (0.05%)**
748 Tr. cổ phiếu 16966.2 Tỷ VND (-36.01%)

HNX-Index **216.32 (-0.22%)**
57 Tr. cổ phiếu 971.7 Tỷ VND (-34.40%)

UPCOM-Index **96.22 (0.08%)**
64 Tr. cổ phiếu 535.9 Tỷ VND (-63.82%)

VN30F1M **1406.50 (0.32%)**
155,881 HD OI: 48,669 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Giao dịch chuyển sang trạng thái giằng co và chỉ số đóng cửa quanh mức tham chiếu. Giai đoạn hiện tại trở lại vùng trũng thông tin, khi sự lạc quan về căng thẳng thương mại hạ nhiệt qua đi. Thay vào đó, bất ổn trên thị trường tài chính đang phản ánh lo ngại mới. **Đà bán tháo trái phiếu kho bạc Mỹ khiến lợi suất trái phiếu kỳ hạn 30 năm đạt mức cao nhất trên 5% kể từ tháng 10/2023.** Trong bối cảnh Hạ viện Mỹ vừa thông qua một dự luật mà giới đầu tư cho rằng có thể làm trầm trọng hơn thâm hụt ngân sách của Mỹ. Ảnh hưởng cũng lan rộng trên thị trường trái phiếu Chính phủ toàn cầu, khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Nhật Bản, Chính phủ Anh, Canada cũng đồng loạt tăng vọt.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản sụt giảm mạnh phản ánh sự lưỡng lự, dù vậy, độ rộng thị trường cải thiện một chút về phía mua so với lúc sáng. Nhóm Vingroup vẫn giữ vai trò trụ đỡ, bên cạnh hoạt động luân chuyển ở nhóm vốn hóa lớn giúp giữ điểm cho thị trường. **Dòng tiền tiếp tục phân hóa mạnh, khi chỉ tập trung vào số ít những mã giao dịch kênh trên - có câu chuyện riêng, còn các mã suy yếu vẫn biểu thị kém.** Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Vận tải, Đạm - Phân bón, Nhựa, Dược phẩm, trong khi nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Tiêu dùng, tạo áp lực lớn lên mức giảm chung. Về mặt điểm số, đóng vai trò nâng đỡ là lực kéo từ GAS, VNM, GEE, ngược lại, VPL, TCB, VPB, kim hãm. Khối ngoại trở lại bán ròng 136,7 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, MSN, MWG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với nền Doji kèm thanh khoản khá thấp cho thấy giao dịch cân bằng. Xu hướng có lẽ đã hạ nhiệt nhưng chưa quá tiêu cực mà chỉ thể hiện tâm lý giằng co chốt lời trên vùng giá cao. Mức lan tỏa kém là yếu tố cần lưu ý giai đoạn hiện tại. Nếu các phiên tới vận động có dấu hiệu thoái lui thấp hơn ngưỡng 1295 điểm, thị trường sẽ xác nhận bước vào giai đoạn điều chỉnh và tìm về khu vực hỗ trợ bên dưới quanh mức 1260 - 1270 điểm. Trường hợp vận động vẫn được củng cố trên mốc 1300 có thể kỳ vọng việc tái tích lũy thêm trước khi bứt phá đỉnh cũ 1340 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, trạng thái lưỡng lự vẫn chiếm ưu thế, chỉ số tiếp tục đi ngang và củng cố trong khu vực 215-220 điểm. Thanh khoản sụt giảm càng cho thấy lực mua suy yếu, vận động có lẽ cần thêm thời gian để tích lũy động lượng.
- **Chiến lược chung:** Nắm giữ, chốt lời một phần với những cổ phiếu có hiệu suất tốt và cơ cấu dứt khoát với các mã có dấu hiệu sập gãy. Các nhóm ưu tiên chú ý là Ngân hàng, Tiện ích, Đầu tư công, Bất động sản, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời MSN – Bán VCI (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 10)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				% Biến động giá trị giao dịch so với				% Biến động khối lượng giao dịch so với			
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,314.5	0.0%	1.0%	8.5%	16,966.2	-35.97%	-18.4%	-10.5%	747.9	-38.4%	-17.6%	-6.7%
HNX-Index	216.3	-0.2%	-1.1%	2.3%	971.7	-34.4%	-16.7%	-0.1%	57.3	-38.0%	-29.7%	-13.9%
UPCOM-Index	96.2	0.1%	0.8%	5.2%	535.9	-63.8%	-50.3%	-27.1%	63.8	0.7%	-41.0%	13.2%
VN30	1,409.4	0.0%	1.8%	8.2%	8,211.9	-28.5%	-20.4%	-24.5%	264.7	-31.3%	-23.1%	-32.4%
VNMID	1,867.6	0.3%	0.6%	7.7%	6,652.8	-42.9%	-16.0%	9.4%	325.0	-43.6%	-12.5%	12.7%
VNSML	1,413.3	0.5%	0.7%	7.7%	1,347.2	-30.5%	-19.2%	0.8%	82.5	-22.8%	-21.4%	-0.4%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	508.1	-1.5%	-0.2%	4.4%	4,893.2	-30.3%	-28.6%	-6.3%	220.5	-32.0%	-29.4%	-10.8%
Bất động sản	363.6	2.7%	10.6%	26.7%	2,777.3	-32.8%	-29.2%	-13.5%	120.1	-32.1%	-25.1%	-11.4%
Dịch vụ tài chính	243.4	-0.7%	-1.6%	4.9%	2,212.0	-50.6%	-24.8%	9.1%	140.4	-50.7%	-22.1%	18.0%
Công nghiệp	209.6	1.9%	4.5%	20.1%	1,230.5	-49.5%	-25.5%	12.1%	32.4	-54.9%	-31.7%	0.2%
Tài nguyên cơ bản	433.3	-0.2%	-0.7%	2.0%	462.6	-55.0%	-39.3%	-39.1%	25.4	-51.4%	-35.9%	-36.3%
Xây dựng - Vật Liệu	161.4	0.1%	0.4%	9.6%	1,069.0	-33.0%	-25.7%	20.1%	55.7	-30.4%	-26.6%	20.8%
Thực phẩm	477.8	-0.1%	-0.2%	4.0%	1,230.0	-14.3%	-19.8%	-1.5%	42.4	0.2%	-7.2%	11.6%
Bán Lẻ	1,175.7	-1.3%	-0.4%	6.9%	587.5	-32.2%	-25.3%	-5.7%	10.4	-32.8%	-21.0%	0.6%
Công nghệ	524.2	-1.8%	-3.1%	6.2%	818.6	-25.6%	-28.0%	-9.7%	8.4	-27.4%	-35.6%	-14.8%
Hóa chất	156.4	-1.5%	-2.0%	10.1%	546.5	-24.8%	-5.8%	5.2%	15.4	-25.3%	-6.3%	1.7%
Tiện ích	633.1	1.4%	0.9%	6.8%	294.5	-44.1%	-22.9%	-3.2%	14.2	-55.6%	-34.4%	-15.9%
Dầu khí	57.4	-0.5%	-2.5%	8.4%	100.1	-58.0%	-34.0%	-38.6%	4.7	-62.8%	-38.1%	-41.3%
Dược phẩm	406.9	-1.8%	2.2%	9.5%	84.3	37.2%	17.0%	76.5%	3.4	-11.2%	-15.3%	34.2%
Bảo hiểm	79.6	-0.2%	2.0%	9.4%	15.4	-41.8%	-48.5%	-54.3%	0.4	-41.1%	-47.6%	-53.6%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,314.5	0.0%	3.8%	13.1x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,176	0.3%	-16.0%	13.9x	0.9x
JCI-Index	Indonesia	7,214	0.7%	1.9%	16.3x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,474	0.5%	-8.8%	14.4x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,413	1.7%	-1.8%	11.2x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,348	-0.9%	-0.1%	14.1x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,601	0.2%	17.7%	11.9x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	37,160	0.5%	-6.9%	17.7x	1.9x
S&P 500	Mỹ	5,842	0.0%	-0.7%	25.0x	5.0x
Dow Jones	Mỹ	41,859	0.0%	-1.6%	23.2x	5.3x
FTSE 100	Anh	8,746	0.1%	7.0%	13.2x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,414	-0.2%	10.6%	16.2x	2.1x
DX/USD		99	-0.2%	-8.4%		
USD/VND		25,958	0.0%	1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

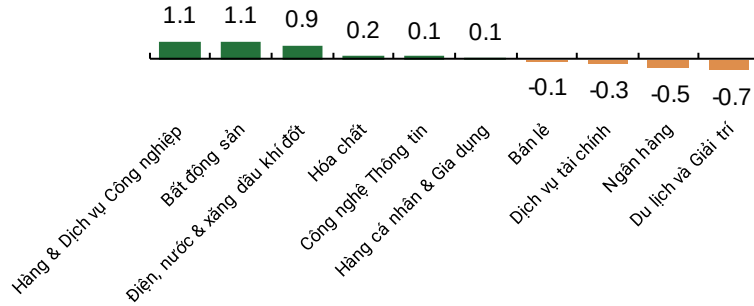
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.2%	-2.4%	-13.5%	-20.6%
Dầu WTI		-0.5%	-1.6%	-14.5%	-20.3%
Khí gas		-3.2%	7.9%	-10.2%	22.7%
Than cốc (*)		0.0%	-3.7%	-18.6%	-33.5%
Thép HRC (*)		-0.3%	0.0%	-5.2%	-14.8%
PVC (*)		0.0%	-2.6%	-6.0%	-18.0%
Phân Urea (*)		0.5%	-0.6%	3.7%	26.3%
Cao su thiên nhiên		-1.6%	0.4%	-14.1%	-1.4%
Bông Cotton		0.0%	-3.9%	-3.5%	-19.2%
Đường		-2.4%	-3.7%	-10.3%	-5.4%
World Container Index		1.9%	3.8%	-40.1%	-44.1%
Baltic Dirty tanker Index		-1.4%	-14.4%	5.1%	-20.9%
Vàng		0.4%	1.3%	26.9%	42.9%
Bạc		-0.9%	-1.4%	14.5%	9.9%

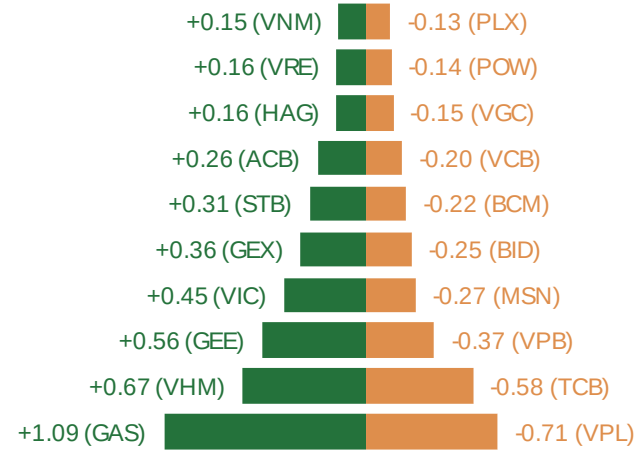
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

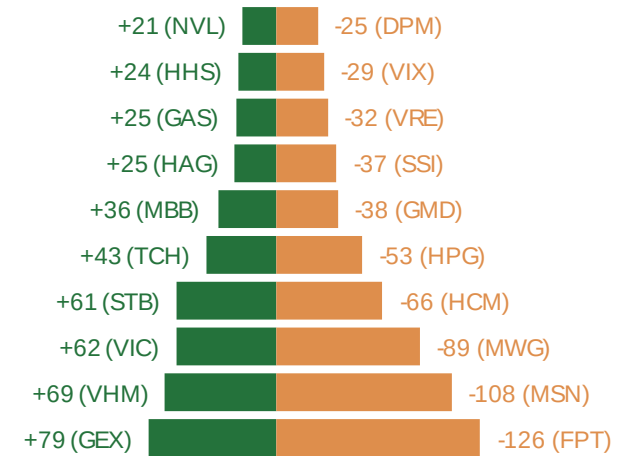


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

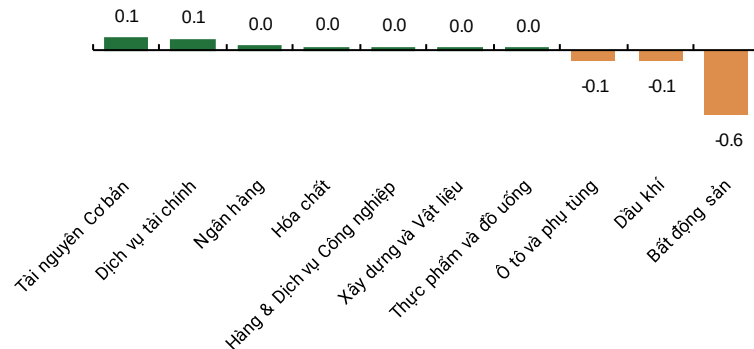


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

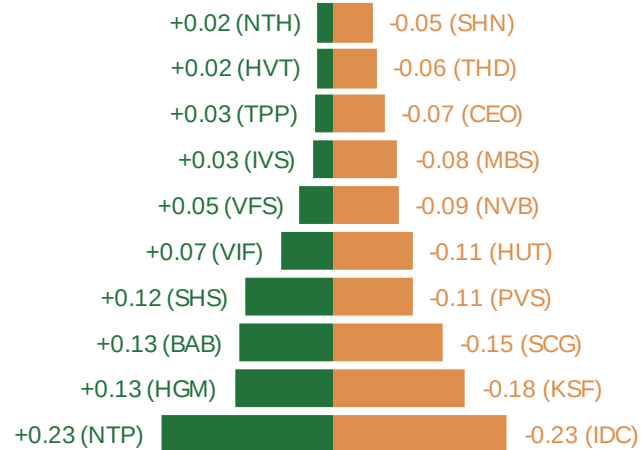
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



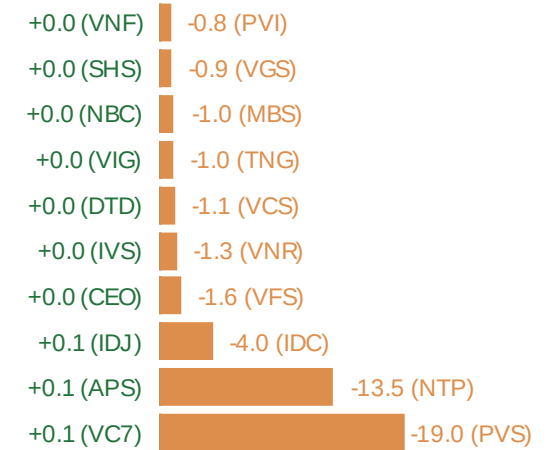
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	VIX	TCB	FPT	VHM
%DoD	0.4%	-1.1%	-1.1%	0.3%	1.0%
Giá trị	601	575	540	521	502

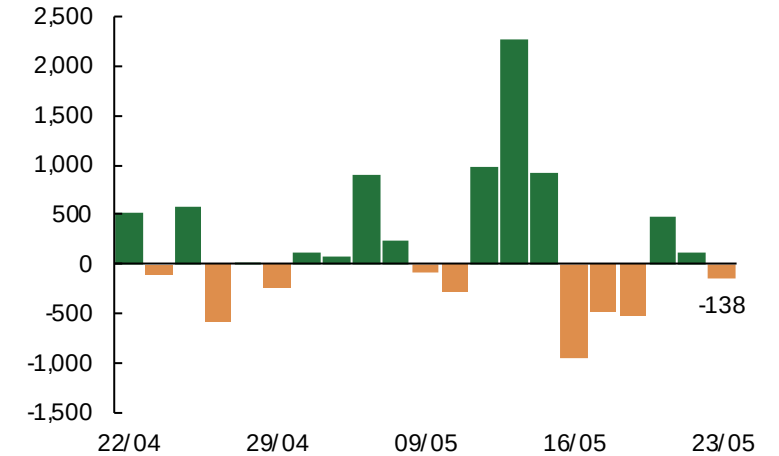
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	TCB	FPT	EIB	VNM	HDB
%DoD	-1.1%	0.3%	1.4%	0.5%	0.2%
Giá trị	399	260	238	204	178

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



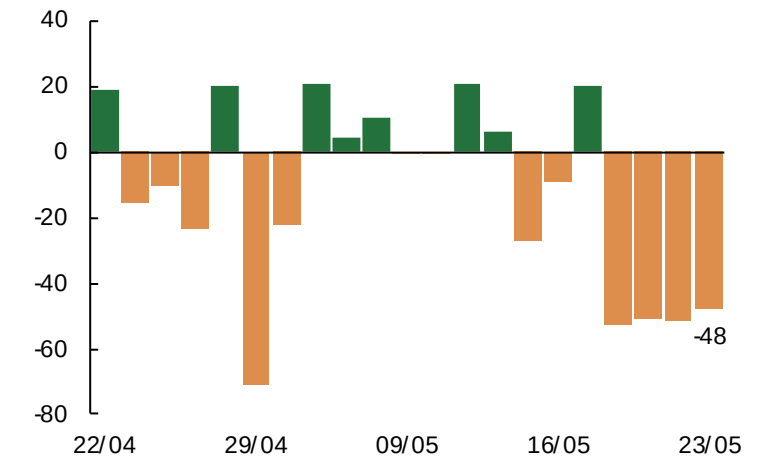
	SHS	MBS	IDC	NTP	PVS
%DoD	0.8%	-1.9%	-2.0%	5.1%	-1.1%
Giá trị	146	99	90	89	89

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HGM	VC7	NAG	NTP	SEB
%DoD	5.6%	1.1%	3.3%	5.1%	2.1%
Giá trị	185	4	4	3	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji, vol thấp
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1275.
- ✓ Kháng cự: 1320 – 1340.
- ✓ Xu hướng: củng cố khu vực 1300.

Kịch bản: Vận động trở lại trạng thái giằng co. Khu vực quanh 1300 điểm khả năng tiếp tục được củng cố để tích lũy thêm động lượng. Kỳ vọng mức lan tỏa sẽ cải thiện hơn. Dù vậy, cần lưu ý, một mức thoái lui thấp hơn ngưỡng 1295 điểm có thể xác nhận thị trường bước vào giai đoạn điều chỉnh và hạ nhiệt về các mốc hỗ trợ bên dưới.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol thấp
- ✓ Hỗ trợ: 1375 - 1400.
- ✓ Kháng cự: 1430 - 1450.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại đỉnh cũ 1400.

➔ Thanh khoản sụt giảm khá mạnh cho thấy tâm lý lưỡng lự. Nhóm Vingroup vẫn đang gây tác động đáng kể đến vận động của VN30. Kỳ vọng dòng tiền sẽ có sự dịch chuyển và cân bằng ở các cổ phiếu khác trong rổ, trên cơ sở giữ vững dao động trên đỉnh cũ 1400 điểm nhằm thiết lập nền giá mới.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MSN	TAKE PROFIT	Current price	63.2		P/E (x)	41.6
Exchange	HOSE		Action price	53.8	17.5%	P/B (x)	2.9
Sector	Consumer		Take profit price (26/5)	63.2	17.5%	EPS	1518.4
						ROE	7.4%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Tiếp cận kháng cự mạnh trong xu hướng phục hồi quanh khu vực 64 - 65.
 - Nỗ lực bật tăng các phiên gần đây với thanh khoản cao nhưng chưa thể bứt phá, đều kết phiên với bóng nến phía trên.
 - Chỉ báo RSI, MACD hạ nhiệt cho thấy động lượng cần củng cố thêm.
- ➔ Lực cung tại vùng cản vẫn mạnh cần thêm thời gian tích lũy để bứt phá.
- ➔ KN chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VCI	SELL	Current price	36.25		P/E (x)	22.6
Exchange	HOSE		Action price	37.9	-4.4%	P/B (x)	2.1
Sector	Securities		Selling price	(26/5)	36.25	EPS	1602.2
						ROE	9.4%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gia đã sụt giảm phủ định nền tăng ngày 14/05 cho thấy đà tăng bị vi phạm.
 - Vận động thấp hơn MA20-ngày.
 - Chỉ báo RSI giảm về dưới 50 trong khi MACD đã cắt xuống đường signal, hàm ý động lượng suy yếu.
- ➔ Mặc dù giá tiếp cận vùng hỗ trợ biên dưới quanh 36 có thể nhận được lực đỡ, nhưng sẽ rủi ro giảm sâu hơn nếu mốc hỗ trợ bị phá vỡ.
- ➔ KN bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp phục hồi kỹ thuật.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Chốt lời	26/05/2025	63.20	53.80	17.5%	66.0	22.7%	59	9.7%	Đà tăng suy yếu
2	VCI	Bán	26/05/2025	36.25	37.90	-4.4%	41.5	9.5%	36	-5.0%	Phủ định nền phục hồi

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCG	Nắm giữ	22/05/2025	23.05	21.65	6.5%	24.5	13.2%	21.7	0.2%	Nâng chặn dưới lên ngang giá vốn
2	REE	Nắm giữ	23/05/2025	70.40	69.70	1.0%	77	10.5%	68	-2.4%	Nâng giá cắt lỗ lên 68
3	PLC	Mua	08/05/2025	26.60	25.80	3.1%	30	16.3%	24	-7%	29/05 cổ tức tiền 500đ/cp
4	MBB	Mua	12/05/2025	24.65	23.5	4.9%	26	10.6%	22.5	-4%	
5	TCH	Mua	14/05/2025	18.85	18	4.7%	20.5	13.9%	16.8	-7%	
6	POW	Mua	19/05/2025	13.35	12.9	3.5%	14.5	12%	12	-7%	
7	IMP	Mua	21/05/2025	52.00	49.5	5.1%	56	13.1%	46	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, VN30F2506 gần như giữ dao động đi ngang quanh khu vực 1400 - 1409 điểm thể hiện tâm lý lưỡng lự.
- Các chỉ báo kỹ thuật cũng trở lại mức trung tính. Dù vậy, với việc thiết lập mẫu hình hai đỉnh tại ngưỡng 1420 cho thấy lực cung phía trên mạnh, sẽ cần tái tạo thêm đà trước khi tiếp tục bứt phá.
- Chiến lược ngắn hạn phù hợp với vị thế lướt sóng tại cận hai biên (trên - dưới) với kháng cự ở vùng 1410 và hỗ trợ phía dưới quanh 1400. Nhiều khả năng vận động vẫn sẽ tiếp tục rung lắc, tuy nhiên, lưu ý khả năng phá vỡ các biên có thể mở ra xu hướng lớn hơn.

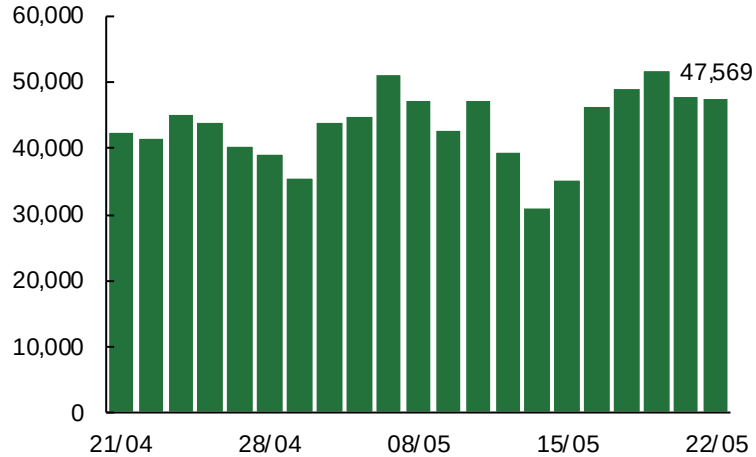
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	>1412	1420	1408	8 : 4
Short	<1398	1390	1402	8 : 4

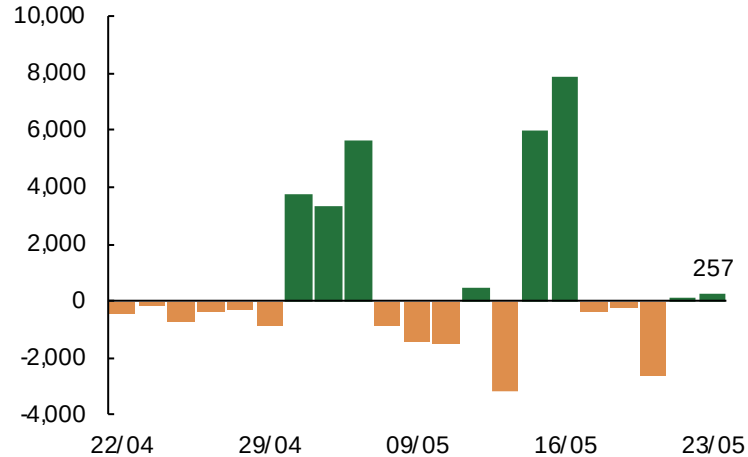
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,409.4	-0.2						
4111F7000	1,406.0	-1.4	307	787	1,411.2	-5.2	17/07/2025	55
VN30F2506	1,406.5	4.5	155,881	48,669	1,410.3	-3.8	19/06/2025	27
VN30F2509	1,402.0	1.9	51	607	1,413.3	-11.3	18/09/2025	118
VN30F2512	1,401.9	0.9	377	419	1,416.4	-14.5	18/12/2025	209

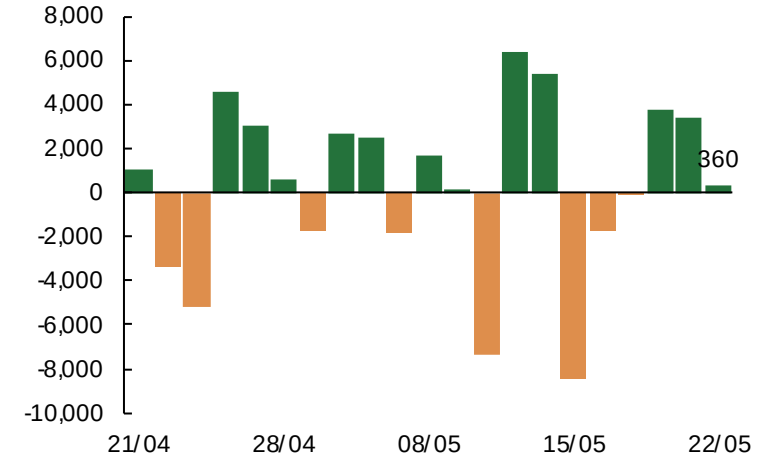
Khối lượng mở (Open interest)



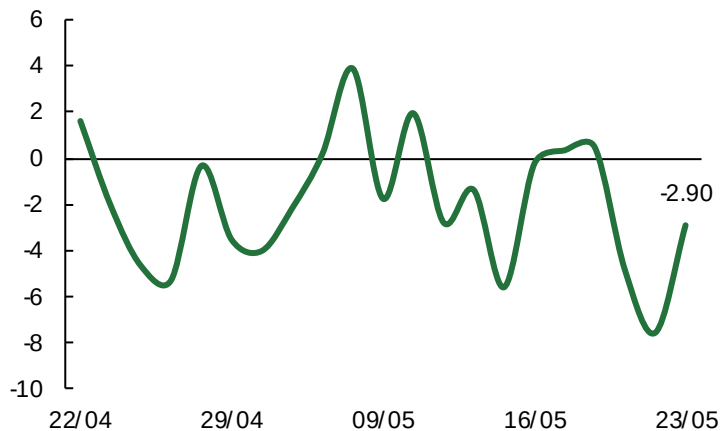
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



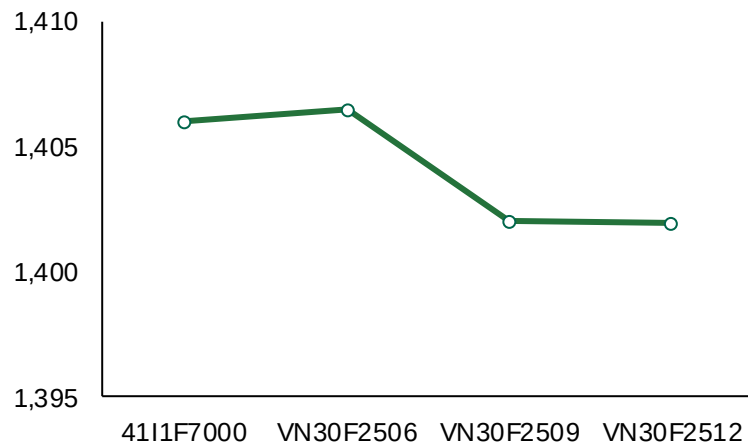
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



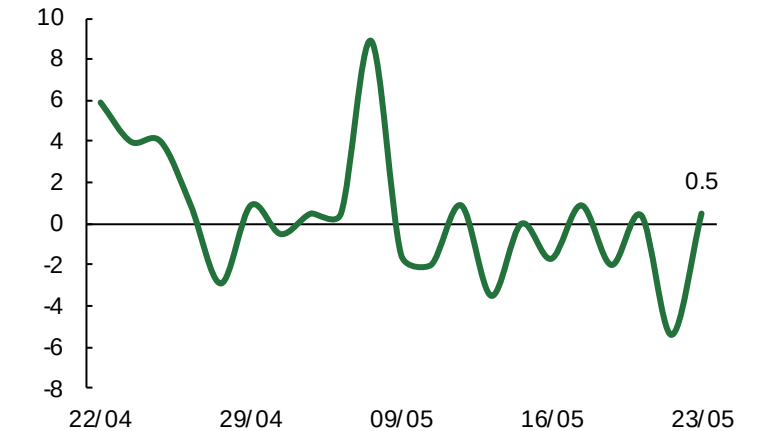
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	87,800	102,300	16.5%	Tăng tỷ trọng
MWG	64,200	66,700	3.9%	Nắm giữ
HHV	12,150	13,500	11.1%	Tăng tỷ trọng
TCM	30,250	48,200	59.3%	Mua
AST	60,400	64,300	6.5%	Nắm giữ
DGW	32,000	48,000	50.0%	Mua
DBD	51,500	68,000	32.0%	Mua
HAH	79,000	61,200	-22.5%	Bán
PNJ	79,000	111,700	41.4%	Mua
HPG	25,600	32,400	26.6%	Mua
DRI	11,392	15,100	32.5%	Mua
DPR	36,700	43,500	18.5%	Tăng tỷ trọng
VNM	55,300	70,500	27.5%	Mua
STB	41,800	38,800	-7.2%	Giảm tỷ trọng
ACB	21,600	26,650	23.4%	Mua
MBB	24,650	31,100	26.2%	Mua
MSB	11,600	13,600	17.2%	Tăng tỷ trọng
SHB	13,500	12,400	-8.1%	Giảm tỷ trọng
TCB	30,150	30,700	1.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,250	19,700	48.7%	Mua
VIB	18,200	22,900	25.8%	Mua
VPB	18,100	24,600	35.9%	Mua
CTG	38,800	42,500	9.5%	Nắm giữ
HDB	22,100	28,000	26.7%	Mua
VCB	56,800	69,900	23.1%	Mua
BID	35,850	41,300	15.2%	Tăng tỷ trọng
LPB	31,950	28,700	-10.2%	Bán
MSH	53,300	58,500	9.8%	Nắm giữ
IDC	39,400	72,000	82.7%	Mua
SZC	33,000	49,500	50.0%	Mua
BCM	58,800	80,000	36.1%	Mua
SIP	65,100	88,000	35.2%	Mua
IMP	52,000	41,800	-19.6%	Bán
VHC	52,600	83,900	59.5%	Mua
ANV	14,850	17,200	15.8%	Tăng tỷ trọng
FMC	35,150	50,300	43.1%	Mua
SAB	49,450	64,000	29.4%	Mua
VSC	22,000	18,200	-17.3%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

05/05	Việt Nam – Chỉ số PMI Việt Nam – Hợp quốc hội
06/05	Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 04/2025 Mỹ & Trung Quốc – Chỉ số PMI
08/05	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
10/05	Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI, Xuất nhập khẩu tháng 04/2025
13/05	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4
14/05	Việt Nam – Công bố danh mục MSCI
15/05	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 4 EU – Dữ liệu vĩ mô tháng 04/2025
16/05	Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 04/2025
30/05	Việt Nam – Quỹ ETF liên quan MSCI cơ cấu danh mục Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, Chỉ số Core PCE

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tiếp tục đơn đốc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công: Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh vừa có Công điện số 18/CD-BXD về việc đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Theo báo cáo, tới hết tháng 4/2025, Bộ Xây dựng đã giải ngân đạt 15,88% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn cùng kỳ năm 2024 là 20,97%.

Giá đất Thủy Nguyên (Hải Phòng) cao nhất lên tới 210 triệu/m²: Thị trường bất động sản tại huyện Thủy Nguyên đang trải qua giai đoạn sôi động và đầy triển vọng, đặc biệt sau khi địa phương này chính thức trở thành thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng từ ngày 1/1/2025. Hải Phòng dự kiến sẽ huy động khoảng 285.350 tỷ đồng để phát triển đô thị Thủy Nguyên đến năm 2045. Bên cạnh đó, động lực tích cực còn do sáp nhập Hải Dương vào Hải Phòng và Trung tâm hành chính mới của TP Hải Phòng chuyển ra Thủy Nguyên.

ASEAN-Trung Quốc hoàn tất đàm phán nâng cấp hiệp định thương mại tự do: ASEAN và Trung Quốc vừa kết thúc đàm phán nâng cấp hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương, mở rộng hợp tác sang nhiều lĩnh vực mới gồm nền kinh tế số, kinh tế xanh, chuỗi cung ứng tích hợp... Phiên bản 3.0 của hiệp định này hiện đang chờ các nước thành viên phê chuẩn và có thể được ký kết trong năm nay.

Giá dầu chịu sức ép khi OPEC+ tiếp tục muốn tăng sản lượng: Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các đồng minh, còn gọi là OPEC+, đang thảo luận về khả năng tăng sản lượng thêm một đợt nữa tại cuộc họp vào ngày 1/6 tới. Dự kiến sản lượng tăng thêm 411.000 thùng/ngày trong tháng Bảy sẽ gây áp lực lên nguồn cung.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

IMP - SK Group bán lại Imexpharm cho Tập đoàn dược phẩm Trung Quốc: Vào ngày 22/05, Livzon Pharmaceutical Group – tập đoàn dược phẩm từ Trung Quốc đã ký hợp đồng mua lại 64.81% vốn của Imexpharm do SK Group và 2 cổ đông khác sở hữu, với tổng giá trị hơn 5.73 ngàn tỷ đồng. Giá trị mua lại của Livzon đồng nghĩa với việc IMP được định giá khoảng 8.8 ngàn tỷ đồng (khoảng 57,400 đồng/cp).

VIC - Siêu dự án Top 10 thế giới của Vingroup được Thủ tướng giao khánh thành vào tháng 8: Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu là đến tháng 7/2025 phải cơ bản hoàn thành việc xây dựng, và tổ chức lễ khánh thành Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia vào ngày 19/8/2025. Đây là công trình biểu tượng của đất nước, của Thủ đô Hà Nội triển khai nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025).

SDU bị cưỡng chế thuế, cổ phiếu giảm sàn liên tục: CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà vừa nhận quyết định cưỡng chế thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn từ Chi cục Thuế khu vực I, do nợ thuế quá hạn trên 90 ngày. Số tiền cưỡng chế lên đến hơn 7 tỷ đồng.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801